TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 661/2022/HS-PT
Ngày: 14 - 9 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Hùng**

Ông **Hoàng Minh Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thái Lê Quỳnh**, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Vi Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 463/2022/TLPT-HS ngày 11-7-2021 đối với các bị cáo Nguyễn Hòa T, Phạm Nhựt C do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hòa T, Phạm Nhựt C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 02-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Hòa T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; trú tại: Khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hòa Đ, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1955; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 23-11-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29-8-2020.

Bị cáo bị bắt ngày 06-4-2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Tháp. Có mặt.

2. Phạm Nhựt C (Chơn), sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trú tại: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1956; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là bà Lê Thị Ngọc K và có 02 con, lớn nhất, sinh năm 2005 và

nhỏ nhất, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 21-7-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt Cải tạo không giam giữ 07 tháng 18 ngày về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo bị bắt ngày 03-12-2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Tháp. Có mặt.

Người bào chữa cho 02 bị cáo theo chỉ định của Tòa án: Luật sư Nguyễn Quang Trung - Văn phòng Luật sư Nguyễn Sơn, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, Đinh Thị Xuân P có quen biết với Nguyễn Văn P2 và phát sinh tình cảm, sống với nhau như vợ chồng tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Do cả hai không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện ma túy đá, để có tiền tiêu xài cá nhân và chuẩn bị chi phí sinh con nên giữa tháng 11 năm 2020, P bàn bạc với P2 tìm nguồn ma túy tổng hợp dạng đá (ma túy đá) mua về bán lại kiếm lời, P2 đồng ý. Sau đó, P và P2 đã cùng nhau mua ma túy đá về bán lại cho người khác để kiếm lời, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 16-11-2020, P2 liên lạc với Nguyễn Hòa T tại khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương đặt mua 01 lạng tức là 100 gam ma túy đá (Methamphetamine) với giá 32 triệu đồng, nếu T mang đến huyện T, Đồng Tháp giao thì P2 trả thêm chi phí 02 triệu đồng, tổng cộng là 34 triệu đồng. T đồng ý và nhắn tin cho P2 số tài khoản 0013100008730001 của T mở tại Ngân hàng TMCP PĐ - Chi nhánh CL - Phòng giao dịch P (quận T, Thành phố Hồ Chí Minh), yêu cầu P2 chuyển tiền trước cho T, T mới giao ma túy cho P2, P2 đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong việc đặt mua ma túy của T, P2 nói lại cho P biết và đưa số tài khoản của T cho P để chuyển tiền cho T.

Từ ngày 16-11-2020 đến ngày 19-11-2020, P đã chuyển tiền cho T 04 lần với số tiền 34 triệu đồng. Sau khi nhận tiền xong, T điện thoại cho một người tên B (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 100 gam ma túy đá với giá là 30 triệu đồng, mua xong T điện thoại cho P2 biết, P2 kêu T trực tiếp mang xuống ngã 3 A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp gọi cho P2 ra đón, T đồng ý.

Do không có xe nên T kêu người bạn tên là N ở thành phố D, tỉnh Bình Dương (không rõ lai lịch) chở đi (T khai rủ N đi chơi, chứ không nói đi giao ma túy), N đồng ý và dùng xe mô tô của N chở T đến ngã 3 A, huyện T. Khi gặp nhau, P2 rủ T và N vào quán Karaoke H tại xã A, huyện T để nhậu và hát karaoke, tại đây T đã giao cho P2 01 bịch ma túy đá có khối lượng 100 gam, sau khi ăn nhậu xong T và N về lại Bình Dương. P2 mang bịch ma túy về đưa lại cho P để phân lẻ ra bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời, gồm:

1/ Bán cho Võ Thị Bích T, sinh năm 1987, cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng.

2/ Bán cho Nguyễn Quốc K (Tèo), sinh năm 2000, cư trú: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 02 lần, 01 lần 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng, 01 lần 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng.

3/ Bán cho Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 1995, cư trú: ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng.

4/ Bán cho Nguyễn Ngọc M (Ngọc), sinh năm 1987, cư trú: Cụm dân cư ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp 01 lần, 01 bịch ma túy đá có khối lượng 90 gam với giá 37 triệu đồng.

Tổng số tiền P bán ma túy là 38.500.000 đồng, kiếm lời 4.500.000 đồng (38.500.000 đồng - 34.000.000 đồng).

Lần 2: Ngày 26-11-2020, sau khi bán hết số ma túy mua ở lần 1, P nói với P2 liên lạc cho T để mua thêm 100 gam ma túy nữa, P2 đồng ý và điện thoại cho T đặt mua 100 ma túy với nội dung thỏa thuận như lần 1. Từ ngày 26 đến 30-11-2020, P đã chuyển cho T tổng cộng 42 triệu đồng, trong đó có 32 triệu đồng để mua ma túy và 10 triệu đồng cho T mượn để mua xe máy.

Lần này T nói với P2 bận công việc, không trực tiếp đi giao ma túy được nên P2 nói để nhờ ông anh nhận và mang xuống giùm. Khoảng 19 giờ ngày 01-12-2020, P2 điện thoại cho Phạm Nhựt C là bạn của P2 (Khu phố T, phường Đ, thành phố D, Bình Dương) nhờ C nhận và mang ma túy xuống xã A, huyện T giùm cho P2, C đồng ý. Vì là bạn bè thân thiết với nhau nên cả 02 không thỏa thuận tiền công vận chuyển hoặc lợi ích vật chất khác. Do C đã 01 lần đến nhà của P2 và P chơi nên biết được chỗ ở của P2.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 02-12-2020, P2 điện thoại cho T chỉ đường cho T mang ma túy đến nhà đưa cho C. Nhận xong C bỏ ma túy vào trong ba lô đựng quần áo rồi đón xe khách đi đến ngã 3 A, huyện T, C xuống xe và gọi cho P2, P2 kêu C đi bộ theo hướng vào thị trấn C, huyện T, P2 sẽ đón. Khi C đi được khoảng 20m thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an huyện T kiểm tra, bắt quả tang.

Khi bắt quả tang Phạm Nhựt C, Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ các tài liệu, đồ vật như sau:

+ 01 túi nylon, dạng túi kẹp một đầu có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 túi nylon, dạng túi kẹp một đầu có viền màu đỏ, bên trong có chứa 10 viên nén, gồm: 04 viên nén hình chữ nhật màu đen; 02 viên nén hình chữ nhật màu hồng; 01 viên nén hình ngũ giác; 03 viên nén hình tròn.

- 01 bịch nylon màu trắng hàn kín 03 đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 ba lô, 01 bóp da màu đen, 01 bao thư;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng;

- Số tiền 5.575.000 đồng (Bút lục 06 - 08).

- Tại bản kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 09-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín (ký hiệu mẫu A1/1) niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 88,945 gam loại Methamphetamine.

+ 04 viên nén hình chữ nhật màu đen (ký hiệu mẫu A1/2-1) chứa trong 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp 1 đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong cùng phong bì ký hiệu A1 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,560 gam loại Ketamine.

+ 02 viên nén hình chữ nhật màu hồng (ký hiệu mẫu A1/2-2) chứa trong cùng cùng 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp 1 đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong cùng phong bì ký hiệu A1 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,802 gam loại MDMA.

+ 01 viên nén hình ngũ giác (ký hiệu mẫu A1/2-3) và 03 viên nén hình tròn (ký hiệu mẫu A1/2-4, A1/2-5 và A1/2-6) chứa trong cùng 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp 1 đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong cùng phong bì ký hiệu A1 gửi giám định đều không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp.

+ Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,786 gam loại Methamphetamine (Bút lục 16, 17).

Quá trình điều tra, C thừa nhận 1,786 gam ma túy loại Methamphetamine Cơ quan điều tra thu giữ trong bóp da là của C mua và cất giữ nhằm mục đích để sử dụng. Số ma túy còn lại là của Nguyễn Văn P2.

- Khi bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn P2 cùng là chỗ ở của Đinh Thị Xuân P, tại số 38 ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 02-12-2020, Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ các tài liệu, đồ vật như sau:

+ 01 bịch ny lon có nắp kẹp viền màu đỏ, bên trong có 02 bọc nylon nhỏ, 01 bọc chứa 01 viên nén màu xanh, 01 bọc chứa 03 viên nén màu xanh (nghi là ma túy);

+ 01 cây cân tiểu li (loại cân điện tử);

+ 01 cây kéo bằng kim loại;

+ 02 quẹt gas;

+ 01 cái muỗng nhỏ bằng kim loại;

+ Nhiều bọc nylon nhỏ;

+ 01 đoạn ống hút ngắn màu vàng, hàn 01 đầu, đầu còn lại nhọn (Bút lục 10, 11).

Tại bản kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 09-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: 02 viên nén và 02 mãnh viên nén (ký hiệu mẫu A3/1, A3/2 và A3/3) được niêm phong trong cùng phong bì gửi giám định đều không phát

hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp (Bút lục 16, 17).

- Khi tiến hành bắt tạm giam Nguyễn Hòa T tại số 137/25/5 tổ 19A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào ngày 06-4-2021, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra các tài liệu, đồ vật như sau:

+ 02 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 02 bịch nylon màu trắng loại nắp kẹp, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 02 cây cân điện tử;

+ Nhiều bịch nylon có nắp kẹp, bên trong không chứa gì;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng OCB mang tên Nguyễn Hòa T, số thẻ 9704480764336917;

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0908.939.378;

+ Số tiền 2.000.000 đồng (bút lục 279).

- Tại bản kết luận giám định số 369/KL-KTHS ngày 10-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong 2 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 01 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,531 gam loại Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn chứa trong 2 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 02 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 7,338 gam loại Methamphetamine (Bút lục 288).

Quá trình điều tra, T thừa nhận 8,869 gam ma túy loại Methamphetamine (1,531 gam + 7,338 gam) giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị bắt là của T cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy bị cáo T đã bán cho P2, P và cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác là 200,176 gam, gồm có: 197,814 gam Methamphetamine; 0,802 gam MDMA và l,560 gam Ketamine. Tổng khối lượng chất ma túy vợ chồng bị cáo P2, P đã mua bán là 191,307 gam, gồm có: 188,945 gam Methamphetamine; 0,802 gam MDMA và l,560 gam Ketamine. Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo C vận chuyển là 91,307 gam *(gồm có: 88,945 gam Methamphetamine; 0,802 gam MDMA; 1,560 gam Ketamine)* và tàng trữ là 1,786 gam ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: Đã được liệt kê tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản theo phiếu nhập số NK21/081 ngày 18-5-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Bút lục 457). Bao gồm:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, gồm có:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì A1: Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu mẫu Al/1) có khối lượng 88,243 gam; mẫu viên nén hình chữ nhật màu đen (ký hiệu mẫu A1/2-1) có khối lượng 0,748 gam; mẫu viên nén hình chữ nhật màu hồng (ký hiệu mẫu A1/2-2) có khối lượng 0,398 gam; mẫu viên nén hình ngũ giác (ký hiệu mẫu A1/2-3) và 3 viên nén hình tròn (ký hiệu mẫu A1/2-4, A1/2-5 và A1/2-6) có tổng khối lượng 0,655 gam. (tất cả mẫu vật trên được niêm phong trong cùng phong bì số: 1043/A1 ngày 03/12/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trương Minh V, Lê Thanh B, Huỳnh Trung C và Phạm Nhựt C).

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định trong phong bì A2 có khối lượng 1,437 gam. (mẫu vật nêu trên được niêm phong trong phong bì số: 1043/A2 ngày 03/12/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trương Minh V, Lê Thanh B, Huỳnh Trung C và Phạm Nhựt C).

+ Mẫu 02 viên nén và 02 mảnh viên nén (ký hiệu mẫu A3/1, A3/2 và A3/3) còn lại sau giám định trong phong bì có tổng khối lượng 0,657 gam (mẫu vật trên được niêm phong trong cùng phong bì số: 1043 ngày 03/12/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trương Minh V, Lê Thanh B, Huỳnh Trung C và Nguyễn Văn P2).

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 01 có tổng khối lượng 1,351 gam (mẫu vật nêu trên được niêm phong trong phong bì số: 371/1 ngày 08/04/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Bùi Văn D, Nguyễn Thống N, Nguyễn Hòa T).

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu số 02 có tổng khối lượng 7,012 gam (mẫu vật nêu trên được niêm phong trong phong bì số: 371/2 ngày 08/04/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Bùi Văn D, Nguyễn Thống N, Nguyễn Hòa T).

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nước ngọt bằng nhựa, trên nắp có gắn một ống hút và 01cái nỏ tự chế bằng thủy tinh.

+ 03 cây cân tiểu li (loại cân điện tử).

+ 02 hột quẹt gas.

+ 01 cây kéo bằng kim loại.

+ 01 cái muỗng nhỏ bằng kim loại.

+ Nhiều bọc nylon nhỏ.

+ 01 đoạn ống hút ngắn màu vàng, hàn 01 đầu, đầu còn lại nhọn.

+ 01 ba lô, 01 bóp da màu đen, 01 bao thư.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm có:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, đã qua sử dụng, số thuê bao 0908.939.378 (thu của T).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu vrvo, màu xanh, đã qua sử dụng (thu của C).

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền dùng vào việc mua bán ma túy và thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước như sau:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hòa T nộp lại số tiền bán ma túy cho P2 và P là 66 triệu đồng (lần 1 bán 34 triệu đồng, lần 2 bán 32 triệu đồng).

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P2 và Xuân P liên đới nộp lại số tiền bán ma túy cho những người khác là 38.500.000 đồng (lần 1 bán 38.500.000 đồng, lần 2 bị bắt quả tang nên chưa bán được).

- Về đồ vật, tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên:

+ Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo T và số tiền 5.575.000 đồng thu của bị cáo C để bảo đảm thi hành án, vì các Điều 249, 250, 251 BLHS đều có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền và bị cáo T còn phải nộp lại số tiền bán ma túy.

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ ATM của Ngân hàng OCB mang tên Nguyễn Hòa T, số thẻ 9704480764336917 (trong tài khoản không còn tiền).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 02-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g và h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa T 20 (hai mươi) năm tù, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06-4-2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt C 01 (một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt C 15 (mười lăm) năm tù về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phạm Nhựt C phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03-12-2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Nhựt C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Từ ngày 08-6-2022 đến 15-6-2022, các bị cáo Nguyễn Hòa T, Phạm Nhựt C đã lần lượt kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hòa T xin rút đơn kháng cáo. Bị cáo Phạm Nhựt C và luật sư bào chữa cho bị cáo C đề nghị Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Nhựt C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị căn cứ khoản 3 Điều Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hòa T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Nhựt C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hòa T tự nguyện rút đơn kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hòa T.

[2] Bị cáo Phạm Nhựt C không có ý kiến gì về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Riêng tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", bị cáo C chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét, bị cáo Phạm Nhựt C đã có hành vi mang ma túy xuống xã A, huyện T khi nghe theo lời nói của Nguyễn Văn P2 vào buổi tối ngày 01-12-2020. Trước đó, P2 điện thoại cho T chỉ đường đưa ma túy đến cho C. Sau đó, C bỏ ma túy vào trong ba lô đựng quần áo rồi đón xe khách đi đến ngã 3 A, huyện T và gọi cho P2. Đi được khoảng 20m theo chỉ dẫn của P2 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an huyện T kiểm tra, bắt quả tang bị cáo vận chuyển 91,307 gam ma túy các loại (88,945g Methamphetamine + 0,802g MDMA + l,560 gam Ketamine). Hành vi trên của bị cáo Phạm Nhựt C cấu thành tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng 91,307g. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích một cách khách quan, áp dụng đầy đủ các tình tiết cho bị cáo, đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Nhựt C xin

giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới để có thể làm thay đổi mức án của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Phạm Nhựt C. Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Nhựt C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hòa T.

2. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Nhựt C (Chơn). Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 02-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. **Tuyên xử:**

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Nhựt C 01 (một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Nhựt C 15 *(mười lăm)* năm tù, về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Nhựt C số tiền 5.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phạm Nhựt C phải chấp hành là 16 *(mười sáu)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-12-2020. Tiếp tục tạm giam Phạm Nhựt C để đảm bảo công tác Thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Nhựt C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14 - 9 - 2022).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thúy Cầu